TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 16 tháng 09 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Lương.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Thị Hiền.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 456/2015/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2015 về việc Tranh chấp ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Chị Hoàng Lê Uyên G có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Ngân hàng TMCP Đ có đơn xin rút yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Lê Uyên G – sinh năm: 1977.

ĐKHKTT: số A, đường X, phường D, quận C, Hà Nội.

Chỗ ở: căn X, tầng Y, khu đô thị T, phường V, quận H, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoàng Lê Uyên G: luật sư Nguyễn Trung T – Công ty Luật TNHH H – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn B - sinh năm: 1974.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A, đường X, phường D, quận C, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị P – sinh năm: 1934.

ĐKHKTT và chỗ ở: số A, đường X, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Huỳnh Tấn B theo văn bản ủy quyền ngày 05/08/2016.

- Bà Đỗ Thị Kim X – sinh năm: 1953.

ĐKHKTT: tầng A, nhà B, tập thể Công ty C, phường T, quận T, Hà Nội.

Chỗ ở: số A đường P, phường X, quận N, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Huỳnh Tấn B theo văn bản ủy quyền ngày 18/12/2018.

- Công ty CP xây dựng H.

Trụ sở: số A, đường X, phường D, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Anh Huỳnh Tấn B – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Công ty CP đầu tư Q.

Trụ sở: lô A, đường A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo pháp luật: Anh Huỳnh Tấn B – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: số A, đường P, phường M, quận N, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Chí D, Anh Nguyễn Quang H, Anh Đặng Đình Đ, Anh Nguyễn Duy N theo Giấy ủy quyền số 3211/QĐ-BIDV.TL ngày 21/12/2018.

- Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: tòa nhà A, khu N, đường T, phường T, quận C, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Lê Uyên G và anh Huỳnh Tấn B.

2.2 Về con chung: chị G và anh B xác nhận có 01 con chung là cháu Huỳnh Tấn K – sinh ngày 14/01/2008. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu K cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và anh B tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị G cùng các thành viên gia đình chị G không được cản trở anh B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: chị G và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.5 Về nợ chung: chị G và anh B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Hoàng Lê Uyên G.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Đ.

5. Ngân hàng TMCP V không có yêu cầu nên Tòa không xét.

6. Về án phí: chị G tự nguyện chịu cả 200.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, xác nhận chị G đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 380 ngày 03/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trả lại cho chị Hoàng Lê Uyên G 64.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tiền số 615 ngày 10/05/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ 39.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 5893 ngày 10/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- UBND phường D, quân C, Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương